

GIẢI PHÁP QUẢN TRỊ TÀI SẢN TRÍ TUỆ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC*SOLUTIONS FOR MANAGEMENT OF INTELLECTUAL PROPERTY IN UNIVERSITIES*LÊ THỊ THANH TÂM^(*), HOÀNG ĐÌNH THÁI^(**)^(*)Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, *thanhtam@ump.edu.vn*^(**)Trường Cán bộ quản lý giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh, *hdthai@iemh.edu.vn*

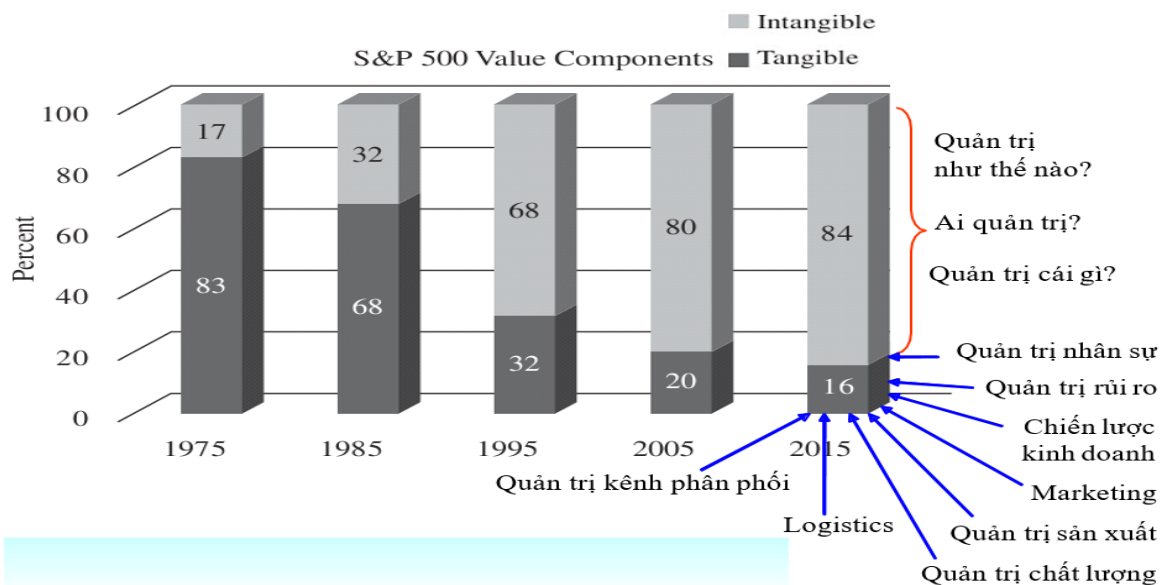
| THÔNG TIN | TÓM TẮT |
|---|--|
| <p>Ngày nhận: 28/4/2021 Ngày nhận lại: 02/5/2021 Duyệt đăng: 30/6/2021 Mã số: TCKH-S02T6-B15-2021 ISSN: 2354 – 0788</p> <p>Từ khóa: <i>Quản trị, tài sản trí tuệ, trường đại học.</i></p> <p>Key words: <i>Management, intellectual property, universities, research institutes, enterprises.</i></p> | <p><i>Quản trị tài sản trí tuệ có vai trò rất quan trọng. Một số trường đại học lớn trên thế giới đã đưa sở hữu trí tuệ vào giảng dạy hệ đại học, chuyên ngành sở hữu trí tuệ ở bậc sau đại học, thành lập bộ phận chuyên trách về sở hữu trí tuệ để quản trị tài sản trí tuệ, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động đổi mới sáng tạo và khẳng định vị thế khoa học của các trường đại học. Ở Việt Nam, quản trị tài sản trí tuệ vẫn khá mới. Tuy đã có một số trường đại học bắt đầu thành lập bộ phận chuyên trách về sở hữu trí tuệ, nhưng hoạt động vẫn còn lúng túng, chưa được triển khai sâu rộng và mang lại hiệu quả thiết thực như mong muốn. Bài viết trình bày: 1) Vai trò của quản trị tài sản trí tuệ trong trường đại học; 2) Giải pháp quản trị tài sản trí tuệ; 3) Các bước tiến hành quản trị tài sản trí tuệ phù hợp nhằm khai thác và sử dụng hiệu quả các tài sản trí tuệ.</i></p> <p>ABSTRACT <i>The issue of Intellectual Property plays a very important role. Some universities have taught the knowledge of Intellectual Property, and train the major of Intellectual Property at graduate level, and established a specialized department on intellectual property to manage intellectual property. These activities contribute to improving the quality of scientific research works and affirming the brands of universities. Meanwhile in Vietnam, intellectual property in universities is still a quite new issue. Although some universities have implemented intellectual property activities and started to set up a specialized department on intellectual property, but the operation is still confused, has not been implemented extensively and effectively and has not had realistic results as expected. This paper presents: 1) The role of intellectual property in universities and research institutes; 2) Intellectual property management solutions; 3) Steps for the operation, administration and protection of intellectual property as well as measures for the proper management and effective use of intellectual property.</i></p> |

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh hội nhập toàn cầu hóa, với mô hình tăng trưởng của nền kinh tế tri thức, phù hợp với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và chuyển đổi số, sự cạnh tranh diễn ra chủ yếu thông qua kiến thức, kỹ năng và hàm lượng trí tuệ chứa trong sản phẩm, dịch vụ đó. Quản trị tài sản trí tuệ đóng vai trò ngày càng quan trọng, trong chiến lược phát triển của trường đại học [4].

Tài sản của một trường đại học được chia thành hai loại: 1) Tài sản hữu hình - gồm giảng đường, máy móc thiết bị giảng dạy, tài chính,

cơ sở hạ tầng...; 2) Tài sản vô hình - tài sản trí tuệ gồm từ nguồn nhân lực, bí quyết công nghệ, bí mật, chiến lược, kế hoạch phát triển, tài liệu bài giảng các kết quả công trình nghiên cứu... tài sản trí tuệ khác được tạo ra bởi các hoạt động đổi mới sáng tạo. Theo truyền thống, tài sản hữu hình có giá trị chính của trường đại học mang tính quyết định, trong việc xác định khả năng cạnh tranh trên thị trường. Hiện nay, điều này đã thay đổi cơ bản, các trường đại học đang dần nhận ra rằng, các tài sản trí tuệ đã trở nên có giá trị hơn và chiếm tỷ trọng cao, so với tài sản hữu hình.



Hình 1. Kinh tế tri thức và quản trị tài sản trí tuệ, Nguồn [5, tr.58]

Từ năm 1975-2015 có sự thay đổi chuyển biến trong cơ cấu tài sản (hình 1). Trong đó, năm 1975 tỷ trọng về tài sản hữu hình 83% chiếm trọng số cao hơn tài sản vô hình hay tài sản trí tuệ chỉ 17% và tăng dần theo các năm đến 2015 đã đảo ngược tỷ trọng tài sản vô hình chiếm 84% so với tài sản hữu hình chỉ có 16%. Mặc dù chiếm 84% tỷ trọng nhưng vấn đề về quản trị như thế nào? Ai quản trị? Quản trị nội dung gì? Gần như không xác định được rõ ràng như các tài sản hữu hình.

Theo Định nghĩa tài sản của Điều 115 Bộ Luật Dân sự (2015) là quyền trị giá được bằng tiền, bao gồm: quyền tài sản đối với đối tượng quyền sở hữu trí tuệ, quyền sử dụng đất và các quyền tài sản khác trong một số giấy phép nhà nước cấp trong một số hợp đồng giao kết [2, Điều 115].

Tại Đoạn 6, Chuẩn mực Kế toán số 4: Tài sản cố định vô hình là một nguồn lực, doanh nghiệp kiểm soát được và dự tính đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho doanh nghiệp [1].

Vậy, tài sản trí tuệ là: Một nguồn lực của tổ chức, được nhận biết một cách rõ ràng tách biệt, kiểm soát được và dự tính đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho tổ chức đó.

Tài sản trí tuệ có thể kiểm soát được vì nó là đối tượng chịu tác động các hành vi có chủ đích của con người như điều khiển, sản xuất, sử dụng khai thác, duy trì, cất giữ, phát triển, mua bán, trao đổi, cho thuê, góp vốn... Mang lại một kết quả nhất định. Tức là, tài sản trí tuệ có khả năng trở thành vật chất hữu hình (không phải vô hình) tham gia vào các hoạt động có tính chất vật chất, nhằm tạo ra giá trị. Việc bảo hộ pháp lý tài sản trí tuệ, thông qua hệ thống quyền sở hữu trí tuệ, mang lại cho chủ sở hữu độc quyền sử dụng và định đoạt, biến tài sản vô hình thành quyền sở hữu độc quyền, trong một thời hạn nhất định.

Nền công nghiệp 4.0 khẳng định tài sản trí tuệ là loại tài sản chiếm đa phần trong cấu trúc của trường đại học. Để sử dụng và khai thác hiệu quả tài sản trí tuệ trước tiên phải nhận diện nó là gì tồn tại ở đâu trong trường đại học và giá trị là bao nhiêu từ đó có cách thức quản trị hợp lý và hiệu quả.

Trong quá trình vận hành tại trường đại học các tài sản trí tuệ phát sinh từ các dữ liệu, thông tin hoặc bí quyết, tri thức mà một trường đại học có thể sở hữu một cách hợp pháp, thông qua hoạt động đổi mới sáng tạo bên trong nhà trường hoặc tiếp nhận chuyển giao từ bên ngoài.

Việc đầu tư để tạo lập, xác lập, sử dụng, phát triển, khai thác và bảo vệ các tài sản trí tuệ (còn được gọi là quản trị) rất cần thiết đối với bất cứ một trường đại học, khi các tài sản trí tuệ ngày càng trở nên quan trọng đối với kinh tế của nhà trường trong xu thế hội nhập sâu rộng như hiện nay. Vấn đề quản trị các tài sản trí tuệ được thực hiện như thế nào, làm cách nào để có hiệu quả nhất giúp nâng cao sức cạnh tranh của trường đại học, đó là những nội dung mà trường đại học cần quan tâm.

2. VAI TRÒ QUẢN TRỊ TÀI SẢN TRÍ TUỆ TRONG TRƯỜNG ĐẠI HỌC

Quản trị tài sản trí tuệ trong một trường đại học dù lớn hay nhỏ, khi tham gia vào thị trường đều liên quan đến sở hữu trí tuệ. Trong quá trình vận hành, thông qua các hoạt động giảng dạy và hoạt động đổi mới sáng tạo của trường đại học tạo ra tài sản trí tuệ như: Tài liệu giảng dạy, luận văn, phần mềm hoặc thiết kế bố trí và các công cụ hiện đại đã không chỉ thúc đẩy việc truy cập nhiều hơn vào các tài liệu học thuật, mà còn tạo ra sự xung đột lớn hơn về quyền sở hữu trí tuệ của các trường đại học. Vì vậy, các trường đại học cần có chính sách quản trị tài sản trí tuệ phù hợp để đối phó với khả năng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ tài liệu giảng dạy, tiếp cận thông tin học thuật và sử dụng tài liệu của các bên thứ ba. Theo truyền thống, các trường đại học thường phục vụ xã hội bằng cách cung cấp sinh viên tốt nghiệp để đáp ứng nhu cầu của các ngành công nghiệp sản xuất, dịch vụ... Với sứ mệnh đó, các trường đại học thường công bố các kết quả nghiên cứu của họ, làm cho chúng trở nên miễn phí. Điều này có thể được xem là không tương thích với những ngành công nghiệp đòi hỏi phải giữ bí mật thông tin và cần được bảo vệ bởi các quyền sở hữu trí tuệ, chẳng hạn như các sáng chế. Xu thế toàn cầu hóa nhanh chóng đòi hỏi các trường đại học phải mở cửa cho sự hợp tác quốc tế. Họ phải đảm bảo rằng các kết quả nghiên cứu phải được bảo vệ, quản lý hiệu quả, và chỉ được thực hiện bằng cách sử dụng hệ thống chính sách quản trị tài sản trí tuệ.

3. GIẢI PHÁP QUẢN TRỊ TÀI SẢN TRÍ TUỆ TRONG TRƯỜNG ĐẠI HỌC

Theo Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới WIPO nhu cầu quản trị tài sản trí tuệ tại các trường đại học những cái nôi sáng tạo ra tri thức và công nghệ mới do đó nhu cầu về quản trị rất lớn và rất quan trọng [6].

1) Nhu cầu về thúc đẩy việc tạo lập sản phẩm trí tuệ, nhận diện và chuyển đổi sản phẩm trí tuệ thành tài sản trí tuệ và xác lập quyền sở

hữu trí tuệ nhằm khai thác thương mại hiệu quả dưới góc độ nâng cao nhận thức thông qua hoạt động đào tạo và hoạch định chính sách thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo trong đào tạo và nghiên cứu khoa học tại các trường đại học;

2) Nhu cầu về việc quản lý các tài sản trí tuệ dưới góc độ khai thác các tiềm năng các tài sản trí tuệ tại các trường đại học - nâng cao hiệu quả chuyển giao công nghệ;

3) Nhu cầu về tăng cường tìm nhà đầu tư cho hoạt động phát triển các tài sản trí tuệ thành sản phẩm có thể lưu thông trên thị trường dưới góc độ tăng cường công cụ quản lý nhà nước trao cho nhà đầu tư quyền độc quyền khai thác nhằm bảo vệ và đảm bảo nhà đầu tư có thể thu hồi vốn đầu tư nhanh nhất có thể và thu lợi nhuận khi đầu tư, tạo động lực phát triển cho xã hội;

4) Nhu cầu quản trị tài sản trí tuệ dưới góc độ tăng cường đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao bắt nguồn từ các trường đại học là tiền đề quan trọng, vững chắc cho tương lai. Với nhận thức về tầm quan trọng của việc tạo dựng những yếu tố cần thiết để tạo ra môi trường thuận lợi cho việc hình thành và phát triển của nền văn hóa tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ, trong đó có việc phát triển nguồn nhân lực, giáo dục. Để xây dựng được giải pháp quản trị hiệu quả, cần từng bước tiến hành việc nâng cao nhận thức cộng đồng, thông qua việc tổ chức các hội thảo, hội nghị, tọa đàm, các buổi tập huấn xây dựng văn hoá ứng xử thực thi quyền sở hữu trí tuệ trong trường đại học không chỉ cho sinh viên mà cả toàn thể giảng viên công nhân viên chức và cả cán bộ quản lý của trường để đồng loạt thực hiện không ngoại lệ.

Tiếp theo cần xây dựng đội ngũ nhân lực có trình độ chuyên môn sâu để hỗ trợ trong việc nâng cao nhận thức cộng đồng và hỗ trợ các nhà nghiên cứu trong việc nhận diện phân loại xác lập quyền sở hữu trí tuệ nhằm khai thác hiệu quả kết quả nghiên cứu đảm bảo phần lợi ích thu về từ hoạt động thương mại đảm bảo cho nhà đầu tư thu hồi vốn nhanh nhất có thể là động lực

khuyến khích cho nhà đầu tư và nhà nghiên cứu góp phần phát triển đất nước.

Thành lập bộ phận chuyên trách, ban hành chính sách, biểu mẫu, quy trình hỗ trợ thúc đẩy hoạt động chuyển giao công nghệ từ kết quả nghiên cứu của trường đại học hoặc tìm kiếm nhà đầu tư chuyển kết quả nghiên cứu từ phòng thí nghiệm ra thị trường lưu thông phục vụ xã hội đồng thời ứng dụng hiệu quả kết quả nghiên cứu.

Để quản trị được tài sản trí tuệ cần biết đang có những gì? Nó tồn tại ở đâu? Giá trị bao nhiêu? Ai cần nó? Giải pháp nào quản lý tốt nhất để khai thác hiệu quả. Đây là vấn đề cần quan tâm khi quản trị tài sản trí tuệ trong trường đại học.

3. CÁC BƯỚC CƠ BẢN TIẾN HÀNH QUẢN TRỊ TÀI SẢN TRÍ TUỆ

3.1. Kích hoạt hoạt động tạo lập tài sản trí tuệ thông qua hoạt động đổi mới sáng tạo để phát hiện tài sản trí tuệ

Chuyên viên phụ trách công tác quản trị tài sản trí tuệ kết hợp với qui trình đề xuất và danh mục sản phẩm được phê duyệt nhiệm vụ khoa học công nghệ và các công nhận sáng kiến hàng năm để phát hiện tài sản trí tuệ. Chủ nhiệm, nhóm tác giả thực hiện công trình nghiên cứu và sáng kiến yêu cầu hỗ trợ đăng ký quyền sở hữu trí tuệ từ đó phát hiện tài sản trí tuệ. Tài sản trí tuệ được phát hiện, khai báo thông qua mẫu ghi nhận hoặc phát sinh tài sản trí tuệ hoặc mẫu công nhận sáng kiến. Từ đó, tra cứu, phân loại, ghi nhận tài sản trí tuệ hình thành để có biện pháp quản lý hiệu quả.

3.2. Cập nhật thông tin, hướng dẫn tra cứu

Chuyên viên phụ trách tiếp nhận phiếu ghi nhận tài sản trí tuệ và phiếu công nhận sáng kiến, hướng dẫn, hỗ trợ tra cứu, cung cấp link tra cứu hoặc gửi yêu cầu tra cứu đến cơ quan có thẩm quyền. Đối với các tài sản trí tuệ không được xác lập vào danh mục tài sản trí tuệ do trường làm chủ sở hữu hoặc đồng sở hữu, chuyên viên phụ trách có thể hỗ trợ với cá nhân, tổ chức liên quan có thu phí.

3.3. *Thống kê, đánh giá và phân loại các tài sản trí tuệ*

Việc đầu tiên của quản trị tài sản trí tuệ mà nhà trường cần làm, đó là thống kê, đánh giá và phân loại các tài sản trí tuệ hiện có. Việc thống kê các tài sản trí tuệ cần được thực hiện dựa theo bản chất (nội hàm) và quy định của pháp luật đối với từng đối tượng quyền sở hữu công nghiệp đã, đang và sẽ được xác lập theo quy định pháp luật sở hữu trí tuệ. Đối tượng quyền sở hữu trí tuệ được xác lập không cần đăng ký, như tên thương mại, bí mật kinh doanh, nhãn hiệu nổi tiếng. Đối tượng quyền sở hữu trí tuệ chỉ được xác lập thông qua đăng ký như sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu hàng hóa...

Đối với tên thương mại và bí mật kinh doanh: Nhà trường cần xem xét các đối tượng đó có thỏa mãn các tiêu chí bảo hộ theo Luật Sở hữu trí tuệ hay không. Tên thương mại của trường sẽ được pháp luật bảo hộ, nếu đáp ứng được thuộc tính phân biệt giữa trường này với trường khác trong cùng lĩnh vực chuyên ngành đào tạo và đã được sử dụng trên thực tế. Đối với bí mật kinh doanh bao gồm bí quyết kỹ thuật và bí mật thương mại: Cần xem các bí quyết kỹ thuật (know-how) hay bí mật thương mại (phương án phát triển, danh sách khách hàng tiềm năng...) hiện có của nhà trường có được bảo mật phù hợp với các quy định của pháp luật hay không? Theo quy trình, biểu mẫu và quy định riêng của nhà trường theo quy định pháp luật.

3.4. *Xác lập danh mục*

Thống kê tài sản trí tuệ hiện có theo biểu mẫu nội bộ. Ghi nhận, phân loại tài sản trí tuệ đã được thống kê theo các đối tượng quyền sở hữu trí tuệ để quản lý theo quy định pháp luật tài sản trí tuệ nào buộc phải đăng ký, tài sản trí tuệ nào tự động xác lập thỏa điều kiện luật định đưa vào sổ quản lý tài sản trí tuệ.

Chuyên viên phụ trách trình Ban Giám hiệu nhà trường phê danh mục tài sản trí tuệ. Chuyên viên phụ trách phân tích và đánh giá từng đơn vị tài sản trí tuệ khía cạnh kinh tế, khả năng xác lập

quyền sở hữu trí tuệ. Tham mưu cho Ban Giám hiệu nhà trường có biện pháp quản lý phù hợp. Xây dựng hệ thống lưu chứng và quy trình bảo mật. Lập danh sách tập tài sản trí tuệ thỏa điều kiện đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ. Chuyên viên phụ trách lập kế hoạch định giá sơ bộ nội bộ theo các cách tiếp cận từ chi phí, từ thị trường, hoặc từ thu nhập tùy theo từng loại tài sản trí tuệ.

3.5. *Đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ*

Trong một số trường hợp, đối thủ cạnh tranh sẽ hưởng lợi từ việc tiết kiệm về quy mô sản xuất, khả năng tiếp cận thị trường lớn hơn, có quan hệ tốt hơn với các nhà phân phối chính hoặc tiếp cận với các nguồn nguyên liệu thô rẻ hơn và do đó, có thể sản xuất một sản phẩm tương tự hoặc giống hệt với giá thành rẻ hơn, tạo áp lực nặng nề lên nhà sáng tạo ra sản phẩm hoặc dịch vụ nguyên gốc. Điều này sẽ đẩy nhà sáng tạo ra khỏi thị trường, đặc biệt khi mà họ đã đầu tư đáng kể vào việc phát triển sản phẩm mới thì đối thủ cạnh tranh lại hưởng lợi từ kết quả đầu tư đó và không mất chi phí cho thành quả đó của nhà sáng tạo. Đây là lý do quan trọng duy nhất để các trường đại học phải cân nhắc khi sử dụng hệ thống sở hữu trí tuệ để bảo vệ sản phẩm sáng tạo và sáng chế của mình nhằm mang lại cho họ các độc quyền định đoạt và sử dụng sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, tác phẩm văn học nghệ thuật khoa học và các tài sản khác.

Cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ cấp văn bằng bảo hộ cho các đối tượng sở hữu công nghiệp thỏa mãn tiêu chuẩn bảo hộ, đối với đơn nộp sớm nhất. Bài học cay đắng của nhiều trường đại học Việt Nam nhắc nhở về việc nộp muộn hơn dẫn đến sự “ngậm ngùi” nhìn xem các trường đại học nước ngoài “hót tay trên” các tài sản trí tuệ của mình.

Trước khi thực hiện nộp tờ khai đăng ký bảo hộ độc quyền, bộ phận phụ trách quản trị tài sản trí tuệ hỗ trợ đánh giá khả năng bảo hộ và khai thác thương mại từng đối tượng, nếu khả

năng bảo hộ và thương mại cao thì cần tiến hành thủ tục đăng ký càng nhanh càng tốt.

Sau khi phân loại các đối tượng quyền sở hữu trí tuệ bộ phận quản trị tài sản trí tuệ chủ động đăng ký bảo hộ xác lập quyền đối với các đối tượng nào thỏa mãn quy định pháp luật sở hữu trí tuệ: Sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu hàng hóa, giải pháp hữu ích... còn lại nếu không thuộc đối tượng quyền sở hữu trí tuệ thì cần có biện pháp quản lý phù hợp. Nếu không tuân thủ các quy định Luật Sở hữu trí tuệ và quản trị tài sản trí tuệ chặt chẽ thì các tài sản trí tuệ mà các nhà nghiên cứu của trường đại học phải gian nan tạo dựng sẽ không bao giờ có thể thành "tài sản" để khai thác thương mại.

3.6. Tiến hành các biện pháp quản lý hợp lý và sử dụng có hiệu quả tài sản trí tuệ

Chuyên viên phụ trách của bộ phận quản trị tài sản trí tuệ dựa vào danh sách đánh giá khả năng xác lập quyền sở hữu trí tuệ để tiến hành thủ tục nộp hồ sơ, theo dõi đơn đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ cho đến khi hoàn thiện được cấp văn bằng độc quyền và đưa vào sổ sách tài sản quản lý.

Tư vấn hỗ trợ tác giả/nhóm tác giả các biểu mẫu, cam kết, thỏa thuận trước khi xác lập quyền sở hữu trí tuệ. Khi các đối tượng sở hữu công nghiệp của trường đã được Nhà nước bảo hộ thì phải tổ chức việc khai thác, sử dụng có hiệu quả các đối tượng đó nhằm bù đắp những chi phí nghiên cứu ban đầu. Ví dụ về li-xăng, chủ sở hữu sáng chế “Lon có khuyên kéo” bán quyền sử dụng (li-xăng) cho CocaCola với giá 148.000 bảng Anh/ngày. Nếu việc sử dụng không có hiệu quả thì đơn vị, tổ chức có thể tiến hành bán (chuyển giao quyền sở hữu) để bù đắp lại những chi phí đã bỏ ra, như P/S bán 5 triệu USD năm 1986. Tiếp đến, đơn vị, tổ chức cần chủ động và phối hợp với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chống lại những hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp của mình, nhằm bảo vệ quyền đối với các tài sản trí tuệ được Nhà nước bảo hộ. Ngoài ra, các đối tượng không đáp ứng

quy định theo Luật Sở hữu trí tuệ thì phải tài sản hóa và đưa vào sổ sách kế toán để quản lý và định giá sơ bộ nội bộ tài sản trí tuệ. Các thông tin liên quan phải được cam kết kết bảo mật và có biện pháp quản lý phù hợp nhằm bảo vệ tối đa các tài sản trí tuệ của nhà nghiên cứu và của nhà trường.

Chuyên viên phụ trách của bộ phận quản trị tài sản trí tuệ tìm kiếm đầu tư, thiết lập hợp đồng chuyển giao; liên hệ với các đơn vị liên quan: chào hàng trên sàn giao dịch và doanh nghiệp để thương mại hóa; các hợp đồng mẫu về giao dịch tài sản trí tuệ; ban hành quy chế phân chia lợi nhuận và xác định chủ sở hữu.

Khi các đối tượng quyền sở hữu trí tuệ đã được pháp luật bảo hộ (được cấp bằng sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu hoặc bí mật kinh doanh đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ) và các tài sản trí tuệ được báo cáo trong sổ kế toán thì đơn vị cần tổ chức khai thác, sử dụng có hiệu quả tài sản trí tuệ. Việc này nhằm bù đắp những chi phí nghiên cứu, đăng ký độc quyền, duy trì hiệu lực độc quyền và tạo ra lợi nhuận do cơ chế độc quyền mang lại. Nếu chỉ đăng ký bảo hộ mà không sử dụng hoặc sử dụng không có hiệu quả thì việc đăng ký các tài sản trí tuệ trở nên vô nghĩa, lãng phí thời gian, tiền bạc.

Việc khai thác tài sản trí tuệ có thể do chính trường đại học thực hiện. hoặc có thể ủy quyền cho đơn vị khác thực hiện dưới hình thức hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng (li-xăng). Trường hợp thấy việc sử dụng ít hiệu quả, đơn vị có thể chuyển giao quyền sở hữu (bán đứt) để thu tiền về một lần.

Các tài sản trí tuệ vừa đa dạng và vừa vô hình nên hoạt động quản trị tài sản trí tuệ sẽ giúp cho người nắm giữ tài sản trí tuệ nhận biết và nhận diện hết các tài sản trí tuệ thông qua các tác động công nghệ, thương mại, tài chính; một khi đã bộc lộ/công bố tài sản trí tuệ thì trường đại học sẽ dễ dàng bị nhiều chủ thể khác nhau đồng thời chiếm hữu và sử dụng/khai thác. Vậy thì phải vận dụng các biện pháp pháp lý phù hợp để

không đánh mất quyền tài sản và có thể ngăn cản hành vi sử dụng/khai thác của các chủ thể khác.

Để tạo ra giá trị mới dựa trên tài sản trí tuệ, trường đại học không thể chỉ dựa vào việc tự nghiên cứu phát triển mà bắt buộc phải liên kết với các doanh nghiệp hoặc thành lập doanh nghiệp trong trường đại học. Các trường đại học phải chủ động bắt tay với doanh nghiệp, đặt ra các yêu cầu thúc đẩy chuyển giao công nghệ. Theo các chuyên gia về sở hữu trí tuệ, để làm được điều này, các trường phải hình thành tổ chức, nhân lực có chuyên môn về sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ. Đối với những trường không khai thác thương mại từ tài sản trí tuệ thì chỉ cần thành lập bộ phận hoặc cán bộ chuyên trách về sở hữu trí tuệ. Chia sẻ về xu hướng này, bà Elizabeth Ritter, chuyên gia của Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) cho biết, tại Hoa Kỳ, trước năm 1980, các trường đại học, cơ sở nghiên cứu công lập không chú trọng chuyển giao các kết quả nghiên cứu, nhưng nhu cầu về tài sản trí tuệ đã làm thay đổi mối quan hệ giữa các viện nghiên cứu, trường đại học với doanh nghiệp. Kể từ khi có các quy định về việc các viện nghiên cứu, trường đại học công lập sở hữu sáng chế được nhà nước cấp kinh phí thành lập trung tâm chuyển giao công nghệ thì hoạt động quản trị tài sản trí tuệ, chuyển giao kết quả nghiên cứu, sáng chế trong các trường đại học đã thay đổi nhanh chóng.

Song song các bước thực hiện trên đây cần phối hợp công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục sâu rộng về sở hữu trí tuệ bằng nhiều hình thức đa dạng phong phú thu hút sự chú ý và quan tâm của đại đa số thành viên trong trường đại học từ cấp lãnh đạo đến nhân viên và sinh viên theo học cả bên trong và ngoài trường. Xây dựng đội ngũ cộng tác viên rộng khắp trải đều các khoa đến từng bộ môn để kịp thời nắm bắt nhu cầu tâm tư nguyện vọng và mong muốn hỗ trợ giúp các nhà nghiên cứu có thể quản lý và khai thác tốt tài sản trí tuệ do mình tạo ra đó là động lực thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo

đồng thời khích lệ nhà nghiên cứu tham gia hoạt động tạo ra giá trị khoa học theo đó các quản trị viên tài sản trí tuệ hỗ trợ thúc đẩy kết quả nghiên cứu không chỉ có giá trị khoa học mà còn mang lại giá trị thương mại góp phần phát triển kinh tế cho trường đại học khi đang trong quá trình tự chủ giúp phát triển và dần dần khẳng định vị thế khoa học của trường đại học trên trường quốc tế.

4. KẾT LUẬN

Quản trị tài sản trí tuệ trong trường đại học là một yêu cầu cấp thiết hiện nay, hướng đến môi trường chất lượng cho hoạt động đào tạo, đổi mới sáng tạo đảm bảo quyền và nghĩa vụ của nhà nghiên cứu, lợi ích mang lại cho xã hội từ hoạt động quản trị tài sản trí tuệ trong trường đại học là động lực khuyến khích các nhà nghiên cứu cống hiến và giúp ích cho nền kinh tế của đất nước.

Quản trị tài sản trí tuệ ở các trường đại học gồm hoạt động có kế hoạch nhằm tạo lập, bảo vệ, khai thác và ứng dụng phục vụ cho mục đích đào tạo, nghiên cứu để phát triển kinh tế xã hội, phát triển đất nước phồn vinh, giàu đẹp. Nội dung quản trị tài sản trí tuệ trong trường đại học bao gồm: Quản lý hành chính tài sản trí tuệ, các kết quả hoạt động tư duy đổi mới sáng tạo, quản lý hoạt động tạo lập bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, quản lý khai thác thương mại các tài sản trí tuệ, quy trình quản trị tài sản trí tuệ từ giai đoạn tạo lập, phát hiện, ghi nhận, phân loại tài sản trí tuệ; Xác lập quyền sở hữu trí tuệ; Tiến hành biện pháp quản lý phù hợp để xúc tiến thương mại quyền sở hữu trí tuệ. Quản trị tài sản trí tuệ ở trường đại học cần tính đến bối cảnh kinh tế, văn hóa cụ thể của mỗi nước và tùy thuộc vào lĩnh vực đào tạo, yêu cầu nghiên cứu và nhu cầu thị trường, mỗi trường đại học có thể tự chọn cho mình một cơ chế đặc thù để quản trị hiệu quả. Hoạt động quản trị tài sản trí tuệ ở các trường đại học được đặt trong mối quan hệ biện chứng với các yếu tố môi trường, kinh tế, văn hóa, xã hội, điều kiện, hoàn cảnh trong xu thế toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế sâu rộng và phù hợp với nền kinh tế tri thức cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số mạnh mẽ hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Tài chính (2001), *Chuẩn mực số 04. Tài sản cố định vô hình*, theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001, Hà Nội.
- [2] Quốc hội (2015), *Luật Dân sự*, Hà Nội.
- [3] Quốc hội (2005), *Luật Sở hữu trí tuệ*, Hà Nội.
- [4] WIPO (2014), *Mô hình Chính sách Sở hữu trí tuệ dành cho các trường đại học, viện nghiên cứu*.
- [5] Rousell L. Parr (2018), *Intellectual Property - Valuation, Exploitation, and Infringement Damages*, Wiley.
- [6] WIPO (2005), *Handbook of Intellectual property* .